

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Nhật Tân

Ông Lại Đức Lợi

Bà Phùng Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành -Thư kýTAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Viết Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị L, sinh ngày 19/8/1986; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKKTT: Thôn T, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi tạm trú: Số nhà 15, đường Ti, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị L; có chồng là Khiếu Đình R và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 14/8/2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2020, đến ngày 14/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phạm Văn Hoàng, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình, Luật sư do Tòa án chỉ định (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Khiếu Đình R, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Trạng, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (*có mặt*)

- **Người làm chứng:** Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 01, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*có đơn xin vắng mặt*)

- **Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đề Thái, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (*có đơn xin vắng mặt*)

- Bà Bùi Thị H sinh năm 1955; nơi cư trú: Số nhà 85, ngõ 70, đường Đỗ Lý Khiêm, tổ 7, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2020, thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo Nguyễn Thị L về thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình gặp người phụ nữ tên Hoa nhờ giúp đỡ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nợ nhiều tiền. Hoa nhất trí và nói thuê Loan vào ngày 07/10/2020 đi vận chuyển ma túy từ thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La về đưa cho Hoa ở Thái Bình thì trả tiền công cho Loan 10.000.000 đồng, bị cáo Loan đồng ý. Sau đó, Hoa gửi cho Loan 01 chiếc điện thoại di động Nokia màn hình đen trắng đã lắp sim sẵn, trong điện thoại đã lưu số điện thoại di động của người đàn ông sẽ đưa ma túy cho bị cáo Loan. Tối ngày 06/10/2020, bị cáo Loan đi xe ô tô khách lên tỉnh Điện Biên để giải quyết việc riêng gia đình và ngày hôm sau về tỉnh Sơn La vận chuyển ma túy cho Hoa. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, sau khi giải quyết xong việc riêng gia đình, bị cáo Loan đi xe ô tô khách của nhà xe Toàn Thắng về Thái Bình. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/10/2020, khi xe ô tô khách dừng nghỉ tại trạm dừng nghỉ ở thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, bị cáo Loan xuống xe đi vào khu vực nhà vệ sinh, gọi điện thoại cho người giao ma túy nhưng người này không nghe máy. Ngay lúc này, có một người đàn ông mặc quần áo kiểu dân tộc người thấp bé, đeo khẩu trang, đầu đội mũ đến đưa cho bị cáo Loan 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa ma túy, bị cáo Loan biết người này đưa ma túy để mang về giao cho Hoa nên bị cáo Loan không kiểm tra. Bị cáo Loan cầm túi nilon đựng ma túy cất vào túi xách màu đen đeo trên người rồi lên xe ô tô khách để về Thái Bình. Khi xe ô tô khách về đến thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Loan điện thoại cho Hoa nhưng Hoa không nghe điện thoại, bị cáo Loan gọi điện thoại cho người giao ma túy nói “*bảo chị Hoa đón tôi*” thì người này nói “*Ừ*” rồi tắt máy. Khi xe ô tô khách đi qua thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, bị cáo Loan chia sẻ vị trí

qua phần mềm Zalo cho máy điện thoại của chồng là Khiếu Đình Rật và gọi điện cho Rật qua phần mềm Zalo nói “*em về qua Nam Định rồi, qua Thái Bình đón em*”, mục đích của bị cáo Loan là giao ma túy cho Hoa xong, anh Rật đến đón về. Sau đó, bị cáo Loan gọi điện cho Hoa nói đón bị cáo Loan ở cầu Tân Đệ, khi xe ô tô khách đi qua cầu Tân Đệ, vì trời tối không phát hiện ra để xuống xe nên bị cáo Loan về đến thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mới xuống xe. Do quên điện thoại di động có lưu số điện thoại của Hoa và người bán ma túy ở trên xe ô tô khách nên bị cáo Loan gọi điện thoại cho nhà xe tìm giúp và đọc số điện thoại của Hoa để bị cáo Loan lấy số gọi cho Hoa. Sau khi có số điện thoại của Hoa, bị cáo Loan gọi điện thoại nói với Hoa “*Đón em ở cầu Thắm, Vũ Thư*”. Khoảng 15 phút sau, có một chiếc xe ô tô taxi dừng ở chỗ Loan, người đàn ông ngồi sau ghế lái hạ kính ô tô xuống nói “*em là em chị Hoa*”, bị cáo Loan nghĩ Hoa cho người đến đón nên bị cáo Loan lên xe ô tô ngồi cùng ghế sau với người đàn ông này. Người này bảo bị cáo Loan đưa hàng tức là ma túy nhưng bị cáo Loan bảo “hàng” không có ở đây. Bị cáo Loan hỏi “*chị Hoa đâu*”, người này nói “*đi xe phía sau*”, bị cáo Loan quay lại nhìn thì thấy có 01 chiếc xe ô tô màu đen đi phía sau xe của mình nên nghĩ đó là xe của Hoa đi sau. Khi về đến thành phố Thái Bình, bị cáo Loan vào quán ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, bị cáo Loan thấy có cuộc gọi nhờ của anh Rật, bị cáo Loan gọi điện thoại lại cho anh Rật thì biết anh Rật đang ở thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương vì trước Loan nói với anh Rật là đi xe Điện Biên về Tiền Hải, Thái Bình nên anh Rật đi xuống đó đón. Sau đó, bị cáo Loan nói với người lái xe taxi đi đến thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương còn người đàn ông ngồi cùng nhưng không nói gì. Khi xe taxi đi đến thị trấn Thanh Nê thì bị cáo Loan nhìn thấy anh Rật điều khiển xe ô tô Hyundai i10 màu đỏ biển kiểm soát 30E-435.08 đi ngược chiều. Bị cáo Loan bảo lái xe taxi dừng lại cho bị cáo Loan xuống xe và gọi điện thoại cho anh Rật quay lại. Khi xe của anh Rật dừng bên đường thì bị cáo Loan lên xe của anh Rật ngồi ở ghế sau, lúc này anh Rật vẫn ngồi ở ghế lái thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Bị cáo Loan đã tự nguyện lấy từ túi xách màu đen đang đeo trên người ra giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon màu đen bên trong có 03 túi nilon trong suốt được buộc bằng dây chun, bên trong mỗi túi có 01 bánh hình hộp chữ nhật (kích thước 15x10x2cm) đều được bọc ngoài bằng lớp nilon trong suốt, tiếp đến là 03 lớp nilon màu xanh, 01 lớp nilon trong suốt, 01 lớp giấy nến, 01 lớp nilon màu vàng, 03 lớp nilon trong suốt, trong cùng là ma túy loại Heroine được nén chặt thành khối hình hộp chữ nhật (niêm phong ký hiệu là M).

Bản kết luận giám định số 366/KLGĐMT-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật trong hộp niêm phong (M) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1028,4301 gam”.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTB ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39, Điều 40, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án tù chung thân, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L trình bày: Nhất trí với phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên cho bị cáo Loan được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo an tâm cải tạo. Bị cáo nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng chỉ người liên quan có mặt, người làm chứng, người chứng kiến

vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra và cho đến trước phiên tòa sơ thẩm họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các Điều 293 và 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 08/10/2020; Biên bản khám xét khẩn cấp nơi thuê trọ của bị cáo Loan tại số nhà 15, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và nhà của bị cáo Loan tại thôn Trạng, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 08/10/2020; Bản kết luận giám định số 366/KLGĐMT-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2020, bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi vận chuyển trái phép 1028,4301 gam ma túy, loại Heroine từ thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La về huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để được hưởng số tiền công 10.000.000 đồng. Khi đến khu vực đường 39 thuộc khu vực cầu Ngái, thôn Đông Thành, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc pháp luật nghiêm cấm hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo vận chuyển lượng rất lớn ma túy với mục đích kiếm lời tuy nhiên xét hoàn cảnh của bị cáo thấy bị cáo đang bị tạm giam, có 3 con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm phạm tội và xét xử sơ thẩm bị cáo có 01 con chưa đủ 36 tháng tuổi do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 40 Bộ luật hình sự thì không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Việc Luật sư đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên cho bị cáo Loan được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo vận chuyển với số lượng ma túy lớn nhằm mục đích thu lời bất chính, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên đã đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, việc Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với anh Khiếu Đình Rật là chồng của bị cáo Loan, quá trình điều tra xác định anh Rật không bàn bạc, không biết Loan đi vận chuyển trái phép ma túy, anh chỉ thấy Loan bảo đi đón Loan bên Thái Bình nên anh đi sang đón, do đó cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên Hoa bị cáo Loan khai là người đã thuê Loan mang ma túy từ Sơn La về Tiền Hải nhưng bị cáo Loan không biết cụ thể tên, tuổi địa chỉ và nhận dạng của người phụ nữ đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên chưa xử lý là phù hợp. Đối với anh Đình Văn Huệ là người được đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0796315791 và anh Hoàng Văn Tiến là người được đăng ký chủ thuê bao số 0569457557; anh Nguyễn Văn Bút là người được đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0347161766 nhưng cả anh Huệ, anh Tiến và anh Bút đều khai không thực hiện việc đăng ký, không sử dụng thuê bao trên và cũng không biết ai là người đăng ký và sử dụng, không biết bị cáo Loan và người phụ nữ tên Hoa, do đó cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã đưa ma túy cho Loan tại thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và người đàn ông giới thiệu là em của Hoa, bị cáo Loan không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không xác định và xử lý được là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 túi xách màu đen là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen là vật bị cáo dùng để liên lạc trao đổi vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu đen, thẻ căn cước công dân và số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 39, Điều 40, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy chứa trong hộp niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 366/KLHĐMT-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 túi xách màu đen

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Oppo màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị L và số tiền 1.300.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý số tiền của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng này có đặc điểm mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 29/01/2012

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/3/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hải Yến

Vũ Duy Luân

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Luân